**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 9**

**Tiết 1- Bài 25 VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ .**

**Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/ chủ đề**  |  |
| **Hoạt động 1**: **I.Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ**Bước 1: Quan sát bản đồ tự nhiên vùng Duyên hải Nam Trung BộBước 2: Trả lời câu hỏi sau**Hoạt động 2**:**II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên :**Bước 1: Quan sát bản đồ tự nhiên vùng Duyên hải Nam Trung Bộ Bước 2: Trả lời câu hỏi sau  | **I.Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ**- Nêu qui mô diện tích.- Xác định vị trí giới hạn của vùng,nhận xét chung về lănh thổ của vùng.- Vị trí này có ý nghĩa quan trọng như thế nào ?**II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên :**- Hãy nhận xét về tiềm năng tài nguyên rừng và khoáng sản. Kể tên các loại khoáng sản? - Hãy nêu các loại thiên tai thường xảy ra ở Duyên hải Nam Trung Bộ?- Tại sao vấn đề bảo vệ và phát triển rừng có tầm quan trọng đặc biệt ở các tỉnh cực Nam Trung Bộ |

**Bài ghi học sinh**

**Tiết 1- Bài 25 VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ .**

**I. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ**

- Là dải đất hẹp ngang, kéo dài từ Đà Nẵng đến Bình Thuận.

- Giáp :Vùng Bắc Trung Bộ , vùng Tây Nguyên,vùng Đông Nam Bộ và bộ phận biển Đông.

- Có nhiều đảo và quần đảo trong đó có quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa.

 + Ý nghĩa: Là nhịp cầu nối giữa Bắc Trung Bộ với Đông Nam Bộ, giữa Tây Nguyên với Biển Đông nơi có quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa

**II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**

**1.Đặc điểm**:

- Các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ đều có núi, g̣ò đồi ở phía tây, dải đồng

bằng hẹp phía đông, bị chia cắt bởi nhiều dãy núi đâm ngang sát biển, bờ biển khúc khuỷu có nhiều vũng, vịnh .

**2. Thuận lợi:**

Tiềm năng nổi bật là kinh tế biển và khoáng sản :

- Nuôi trồng thuỷ sản thu nhặt tổ chim yến

- Đất nông nghiệp thích hợp trồng lúa, ngô, khoai, sắn cây công nghiệp có giá trị như bông vải, mía đường, vùng đồi núi chăn nuôi gia súc lớn như ḅ đàn

- Khoáng sản chính là cát thạch anh, titan, vàng đá quí, đá xây dựng

- Rừng có đặc sản quí như quế, trầm hương,sâm quy…

**3. Khó khăn :** nhiều thiên tai ( bão, lũ lụt…)

**III. Đặc điểm dân cư và xã hội ( HỌC SINH TỰ HỌC)**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 9**

# **Tiết 2 -** **Bài 26 :VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ** ***(tiếp theo)***

**Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Tên bài học/ chủ đề**  |  |
| Quan sát Bản đồ kinh tế của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ**-Hoạt động 1**: Ngành nông nghiệp **Bước 1:** Quan sát Bản đồ kinh tế của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ**Bước 2:**  **Trả lời câu hỏi sau** **-Hoạt động 2**: Ngành công nghiệp **Bước 1:** Quan sát Bản đồ kinh tế của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ**Bước 2:**  **Trả lời câu hỏi sau** **-Hoạt động 3 :** Dịch vụ**Bước 1:** Quan sát Bản đồ kinh tế của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ**Bước 2:**  **Trả lời câu hỏi sau**  **-Hoạt động 4** : Các trung tâm kinh tế  | **IV. Tình hình phát triển kinh tế** **1.Nông nghiệp**Nhận xét tình hình trồng cây lương thực cây công nghiệp, cây ăn quả của vùng ?- Sản xuất nông nghiệp còn gặp những khó khăn gì?- Vì sao nghề chăn nuôi bò, khai thác và nuôi trồng đánh bắt thủy sản là thế mạnh của vùng?**2. Công nghiệp:**- Dựa vào số liệu trong bảng 26.2, hãy nhận xét tình hình phát triển công nghiệp của vùng so với cả nước? - Nhận xét sự tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp của Duyên hải Nam Trung Bộ so với cả nước?**3.Dịch vụ**- Hoạt động dịch vụ ở vùng này như thế nào?- Xác định các địa điểm du lịch nổi tiếng của vùng**V. Các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm**- Kể tên các vùng trọng điểm kinh tế miền Trung?- Nêu tầm quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm này? |

**Bài ghi học sinh**

**Tiết 2 -** **Bài 26 : VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ**  ***(tiếp theo)***

**IV. Tình hình phát triển kinh tế**

1. **Nông nghiệp**

-Thế mạnh của vùng :

+ Chăn nuôi gia súc lớn chủ yếu là chăn nuôi bò đàn

+ Thuỷ sản chiếm 27,4% giá trị thuỷ sản cả nước.(2002)

+ Nghề làm muối, chế biến thuỷ sản khá phát triển nổi tiếng là muối Cà Ná, Sa Huỳnh, nước mắm Nha Trang, Phan Thiết.

- Khó khăn : Quỹ đất nông nghiệp hạn chế , sản lượng lương thực bình quân đầu người thấp hơn trung bình cả nước .

 **2. Công nghiệp**

-Sản xuất công nghiệp còn chiếm tỉ trọng nhỏ , cơ cấu đa dạng .

-Tốc độ tăng trưởng khá cao .

-Công nghiệp cơ khí và chế biến thực phẩm khá phát triển .

1. **Dịch vụ**

- Dịch vụ giao thông vận tải khá phát triển .

- Du lịch là thế mạnh của vùng

**V. Các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm**

- Các trung tâm kinh : Đà Nẵng , Qui Nhơn , Nha Trang .

- Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung : Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quãng Nam, Quãng Ngãi, Bình Định.

- Vai trò : có tầm quan trọng không chỉ với vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Bắc Trung Bộ và Tây Nguyên.Thúc đẩy mối quan hệ kinh tế liên vùng .

**--HẾT--**